

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 265/2026/HS-ST

Ngày: 16/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Quốc Hùng

2- Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 264/2026/TLST- HS, ngày 04 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2026, đối với bị cáo:

Hà Đức Q, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ G khu A phường H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hà Mai H, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3966 ngày 19/11/2025 của Công an thành phố H và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, và tạm giữ ngày 09/11/2025, đến ngày 18/11/2025 chuyển tạm giam. Ngày 07/04/2026 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nghiêm Thị N – Trợ giúp pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H (Có mặt)

Bị hại: Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1993, nơi cư trú: X, xã L, Hưng Yên (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Q không có việc làm, lang thang không có chỗ ở nên Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Trưa ngày 09/11/2025, sau khi mua đồ ăn tại Trung tâm thương mại T3 thuộc phường V, Hà Nội Q đi bộ ra sân khu vực để xe ô tô phía trước trung tâm thương mại T4 để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Q phát hiện chiếc xe ô tô BKS: 89A – 471.71 màu trắng của anh Phạm Văn P chưa khoá cửa xe nên đã mở cửa xe bên phụ, lục tìm tài sản và lấy trộm 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tổng số tiền Quân đã trộm cắp được của anh P là 106.500.000 đồng. Q cất toàn bộ số tiền trên vào trong túi đeo màu đen trên người. Q đi bộ ra ngoài đường N, bắt xe ôm không quen biết đi về khu vực gầm C đưa đồ ăn cho Đặng Tiến M (sinh năm: 16/9/2011, HKTT: Phường B, thành phố Hà Nội). Sau đó, Q đi bộ đến cửa hàng Đ ngõ D N, phường B, Hà Nội của chị Đoàn Thị H1 (sinh năm: 1986, HKTT: Tổ H cụm N, phường B, Hà Nội) mua 01 chiếc điện thoại OPPO A58 màu đen với giá 2.500.000 đồng. Mua điện thoại xong Q đi đến chợ G, thuộc phường B, Hà Nội mua quần áo mới mặc và vứt quần áo mặc, túi đeo khi thực hiện hành vi trộm cắp tại chợ (Q không nhớ cửa hàng nơi mua quần áo). Sau đó, Q đi bộ ra vườn H, thuộc phường B, Hà Nội thì gặp người đàn ông tên T hay ngủ cùng Q ở gầm cầu chui (không rõ nhân thân lai lịch) và ngồi uống nước. Trong khi uống nước thì ông T sờ túi quần biết Q có nhiều tiền nên hỏi “tiền ở đâu ra”, Q bảo “tiền của người yêu cho”. Sau đó Ông T hỏi vay Quân số tiền 5.500.000 đồng, Q đồng ý lấy 5.500.000 đồng từ số tiền vừa trộm cắp được đưa cho ông T. Sau đó, Q ra đường bắt xe ôm đi về gầm Cầu C để ăn với M. Sau khi ăn xong Q đi bộ đến siêu thị M1 số 3-5 N, thuộc phường V, Hà Nội mua 01 chiếc điện thoại Masstel S7 màu xanh và 01 tai nghe Bluetooth màu đen với giá 2.231.000 đồng (được khuyến mại một chiếc đồng hồ điện tử nhãn hiệu Zwatch). Q đi bộ về khu vực Cầu C đưa cho M chiếc điện thoại OPPO A58 màu đen để sử dụng, M hỏi Q tiền mua điện thoại từ đâu mà có, Q nói “tiền được người yêu cho”. Q tiếp tục rủ M đi mua xe máy, M đồng ý và cả hai đến cửa hàng mua bán xe máy cũ địa chỉ số F N, phường B, Hà Nội của anh Phạm Thanh T1 (sinh năm: 1990, HKTT: Cụm N, phường B, Hà Nội) mua chiếc xe máy Wave màu đen BKS: 29N1 – 006.31 với giá 8.500.000 đồng. Sau đó, Q và M điều khiển chiếc xe máy vừa mua đến cửa hàng điện thoại số 1 ngõ D N mua 01 tai nghe Bluetooth màu trắng với giá 350.000 đồng. Tiếp đó, Q và M đi chơi điện tử đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày M đi về gầm cầu Chui ngủ. Q đi xe máy BKS: 29N1 – 006.31 đến cửa hàng điện thoại số G N, phường B, Hà Nội của anh Nguyễn Văn S (sinh năm: 1981, HKTT: Thôn D, xã Đ, Bắc Ninh) tiếp tục mua 01 chiếc điện thoại di

động Iphone 7 Plus màu đỏ với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe máy ra vườn hoa Ngọc L tiếp tục gặp ông T và cho ông T chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vừa mua để sử dụng. Số tiền 106.500.000 đồng Q đã trộm cắp của anh P, Q đã cho người đàn ông tên T vay và chi tiêu mua sắm các tài sản nêu trên hết 21.581.000 đồng; chi tiêu ăn uống và chơi điện tử hết 419.000 đồng. còn lại số tiền 84.500.000 đồng cất giữ trong người. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi Q đang ở vườn hoa N thì bị lực lượng Công an phường V phát hiện kiểm tra hành chính và thu giữ trong người Quân số tiền 84.500.000 đồng cùng những đồ vật tài sản Q sử dụng tiền trộm cắp để mua nêu trên.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định giám định pháp y tâm thần đối với Hà Đức Q tại Viện pháp y tâm thần T5. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 27/KLGĐ ngày 28/4/2026 của T5 kết luận:

“- Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo Hà Đức Q bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F70.

- Tại các thời điểm trên, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”.

Tại bản Cáo trạng số: 326/CT - VKSKV5 ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo Hà Đức Q về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức Q từ **30** tháng đến **36** tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/11/2025 đến ngày 07/04/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nghiêm Thị N trình bày: Bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn...; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Ý kiến của bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; kết luận giám định; vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2025, tại T, phường V, Hà Nội, bị cáo Hà Đức Q có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 106.500.000 đồng của anh Phạm Văn P để trong xe ô tô. Vì vậy, bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội; gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Vì vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình; Mẹ bị cáo bị bệnh tật; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn...; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Từ những phân tích trên cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã trao trả cho anh Phạm Văn P số tiền 84.500.000 đồng. Chiếc xe máy Wave màu đen bạc đeo BKS: 29N1 – 006.31; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel S7, màu xanh, đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xám, đã qua sử dụng; chiếc đồng hồ nhãn hiệu Zwatch Z8 màu đen, đã qua sử dụng; chiếc tai nghe Bluetooth Genius màu đen, đã qua sử dụng, chiếc tai nghe Bluetooth màu trắng, đã qua sử dụng (là tài sản do bị cáo Q dùng tiền trộm cắp

được của anh P để mua). Anh P đã nhận lại tiền và các tài sản trên, đồng thời không yêu cầu Hà Đức Q bồi thường dân sự. Do đó, về dân sự không phải giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp, nay Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với Đặng Tiến M (là người được Q cho chiếc điện thoại OPPO A58; cùng Q đi mua chiếc xe máy Wave màu đen bạc đeo BKS: 29N1 – 006.31). Qua điều tra làm rõ: Anh Minh hoàn toàn không biết chiếc điện thoại và chiếc xe máy trên được Q mua bằng tiền do Q trộm cắp mà có. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với M.

Đối với người đàn ông tên T (theo bị can Q khai là người được Q cho vay số tiền 5.500.000 đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Wave màu đen bạc đeo BKS: 29N1 – 006.31, quá trình điều tra xác định: Người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm: 1992, HKTT: Xã T, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn T2 khai: Chiếc xe máy trên, anh T2 mua mới và sử dụng xe đến khoảng năm 2018 thì bán cho một cửa hàng xe máy tại Gia Lâm, Hà Nội (không nhớ địa chỉ cụ thể). Năm 2023, anh Phạm Thanh T1 (sinh năm 1990, trú tại: số A ngõ B N, phường B, Hà Nội) mua lại chiếc xe trên từ một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại Gia Lâm, Hà Nội (không nhớ địa chỉ mua xe). Ngày 09/11/2025, anh T1 bán chiếc xe trên cho Hà Đức Q, khi thực hiện giao dịch mua bán xe với Q, anh T1 không biết số tiền Quân dùng mua xe là do trộm cắp mà có. Vì vậy, giao dịch mua bán chiếc xe máy Wave màu đen bạc đeo BKS: 29N1 – 006.31 là ngay tình, chiếc xe trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hà Đức Q, cơ quan điều tra không xử lý đối với Phạm Thanh T1

Đối với các tài sản chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel S7, màu xanh, đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xám, đã qua sử dụng; chiếc đồng hồ nhãn hiệu Zwatch Z8 màu đen, đã qua sử dụng; chiếc tai nghe Bluetooth Genius màu đen, đã qua sử dụng, chiếc tai nghe Bluetooth màu trắng, đã qua sử dụng, là do Q sử dụng tiền đã trộm cắp của anh P để mua của chị Đoàn Thị H1, siêu thị M1 và anh Nguyễn Văn S. Chị H1, người đại diện siêu thị M1 và anh S không biết nguồn gốc số tiền Quân dùng mua các tài sản trên là do Q trộm cắp mà có, việc bán các tài sản cho Q là giao dịch ngay tình. Chị H1, người đại diện siêu thị M1 và anh S không đồng ý nhận lại nhận lại tài sản đã bán cho Q, để giao nộp tiền cho Cơ quan điều tra.

[6]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức Q **33 (Ba mươi ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/11/2025 đến ngày 07/04/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp hệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND, PHADS khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nam